

Số: **07/2022/QĐST - DS**

*BÐ, ngày 19 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* bà Mai Thị N, sinh năm 1987;

HKTT: ấp 8, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

Chỗ ở hiện nay: ấp 9, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

*Người đại diện theo ủy quyền của bà N:* ông Ao Văn H; sinh năm: 1987 (theo giấy ủy quyền giữa bà N và ông H ngày 01/11/2021)

HKTT: ấp 8, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

*Bị đơn:* ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 2000;

HKTT: Ấp Tân Lập, xã Phước Thiện, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị N số tiền: 30.000.000đ(ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông H còn phải trả bà N tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 750.000đ(bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD trả lại cho bà Mai Thị N 750.000đ(bảy trăm năm mươi nghìn đồng) mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017562 ngày 15/02/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện BD;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện BD;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Trương Thị Việt Nga**